TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06-5-2024
V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀI NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Thanh
Ông Nguyễn Hữu Tố

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Xuân Diệu – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Trường Minh Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2024 tại Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 01 năm 2024 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lê Đức M, sinh năm 1967, địa chỉ: Số nhà E, Đường N, khu phố F, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Huỳnh Thị C, sinh năm 1988, hộ khẩu thường trú: Khu phố F, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định, địa chỉ: Khu phố A, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định. (Đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông M trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà C đăng ký kết hôn ngày 18/12/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T (Giấy chứng nhận kết hôn số 93 đăng ký ngày 18/12/2018). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì bà C bỏ về nhà mẹ ruột ở. Ông đã nhiều lần khuyên bảo bà C quay về chung sống nhưng bà C không chịu về. Thời gian qua, vợ chồng không sống chung, không quan tâm tới nhau. Nay ông M yêu cầu ly hôn bà C.

Về con chung: Không có.

Về tài sản: Không có.

- Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà C không đến Tòa án để làm việc theo giấy triệu tập, thông báo và giấy báo của Tòa án. Tại Văn bản trình bày ý kiến, bà C trình bày: Bà và ông M tự nguyện đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T ngày 18/12/2018. Sau khi kết hôn, bà về chung sống với ông M được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Bà đã bỏ về nhà mẹ ruột ở từ năm 2019. Thời gian qua vợ chồng không quan tâm đến nhau, nay ông M yêu cầu ly hôn thì bà đồng ý. Bà và ông M không có con chung, không có tài sản chung.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định*: Việc nhận và xử lý đơn khởi kiện chưa thực hiện đúng qui định tại Điều 191 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, việc tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Thư ký Tòa án là đúng theo qui định. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo qui định. Vụ án đảm bảo đúng thời hạn chuẩn bị xét xử theo qui định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị: Chấp nhận yêu cầu của ông M, cho ly hôn với bà C. Ông M phải chịu án phí theo qui định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Ông M yêu cầu ly hôn bà C, không có con chung và tài sản nên theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự quan hệ pháp luật được xác định là Ly hôn. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại: Khu phố F, phường T, thị xã H, tỉnh Bình Định, hiện đang tạm trú tại: Khu phố A, phường H, thị xã H, tỉnh Bình Định nên theo điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bà C đề nghị xét xử vắng mặt nên theo khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về hôn nhân: Sau khi kết hôn và sống chung một thời gian, giữa ông M và bà C phát sinh mâu thuẫn, bà C đã về nhà mẹ ruột sinh sống. Từ đó đến nay, ông M và bà C không còn chung sống với nhau và cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm. Ông M yêu cầu ly hôn thì bà C cũng thể hiện ý kiến đồng ý tại Văn bản trình bày ý kiến. Có thể thấy, hôn nhân giữa ông M và bà C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho ông M ly hôn bà C.

[4] Về con chung: Không có nên không xem xét.

[5] Về tài sản: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì ông M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Đức M. Cho ly hôn giữa ông Lê Đức M và bà Huỳnh Thị C.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản: Không có.

4. Về án phí sơ thẩm: Ông Lê Đức M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006092 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hoài Nhơn, tỉnh Bình Định nên được khấu trừ, ông M đã nộp xong.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thị xã Hoài Nhơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hồng Hoàng